

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CR
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 15/2021/DSST
Ngày: 11/5/2021
V/v “tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CR**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Nhị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Diễm

2. Ông Nguyễn Nam Lương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố CR – tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện VKSND thành phố CR: Bà Vũ Thị Xuyên – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố CR – tỉnh Khánh Hòa, Tòa án nhân dân thành phố CR tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 232/2020/TLST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2020 về “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Ánh T - sinh năm: 1969

Địa chỉ: Thôn TT, xã CTB, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện theo ủy quyền:

Bà Nguyễn Thị Minh Tr, sinh năm 1985

Địa chỉ: 18, Nguyễn Lương B, TDP PT, phường CP, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa. (Văn bản ủy quyền ngày 08/12/2020 - Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: 1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1968

2. Bà Võ Thị Hồng C, sinh năm 1973

Địa chỉ: Tổ dân phố N A, phường CN, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:**

Ngày 05/3/2016 âm lịch tức ngày 11/4/2016 dương lịch, bà Bùi Thị Ánh T có cho vợ chồng ông Nguyễn Văn T và bà Võ Thị Hồng C vay số tiền 200.000.000 đồng để làm ăn. Bà C viết giấy vay tiền cho bà T. Lãi suất thỏa thuận là 3%/tháng, trả lãi hàng tháng.

Sau khi vay tiền thì bà C, ông T không trả lãi cho nguyên đơn, nguyên đơn đã rất nhiều lần yêu cầu trả tiền gốc nhưng bị đơn nại lý do làm ăn thua lỗ không chịu trả.

Vì vậy nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn T và bà Võ Thị Hồng C phải trả cho nguyên số tiền gốc là 200.000.000 đồng, không yêu cầu tiền lãi.

*** *Tại biên bản ghi lời khai ngày 24/12/2020, bị đơn bà Võ Thị Hồng C trình bày:***

Việc bà Bùi Thị Ánh T khởi kiện bà xin trình bày sự việc như sau: Thực tế vào ngày 05/3/2016 (âm lịch) bà vay số tiền 200.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị Thiếp. Tuy nhiên khi viết giấy nhận nợ, bà Thiếp yêu cầu bà viết giấy vay nhận vay số tiền trên của bà Bùi Thị Ánh T, chứ bà không hề biết bà T là ai. Thỏa thuận lãi suất là 3%/tháng, tức là 6.000.000đ (sáu triệu đồng)/tháng, tiền lãi bà đưa cho bà Thiếp.

Nay bà Bùi Thị Ánh T yêu cầu bà trả cho bà T số tiền là 200.000.000 đồng tiền gốc, không yêu cầu tiền lãi bà đồng ý trả cho bà T số tiền trên, nhưng do hiện nay làm ăn thất bại nên bà xin được trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết toàn bộ số nợ trên.

Ông Nguyễn Văn T nhất trí như lời khai của bà C.

*** *Tại bản tự khai ngày 29/3/2021, người làm chứng Nguyễn Thị Thiếp trình bày:*** Việc vợ chồng bà C, ông T vay tiền của bà Bùi Thị Ánh T không liên quan gì đến bà.

*** Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:**

- Nguyên đơn đã giao nộp: Hợp đồng vay tiền ngày 05/3/2016 âm lịch (bản chính)

*** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố CR đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 463, 466, 469 và điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26, Điều 35, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14: chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc ông Nguyễn Văn T và bà Võ Thị Hồng C phải trả cho bà Bùi Thị Ánh T 200.000.000 đồng tiền gốc. Nguyên đơn không yêu cầu tiền lãi nên không xem xét.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. ***Về tố tụng:*** Bà Bùi Thị Ánh T khởi kiện ông Nguyễn Văn T và bà Võ Thị Hồng C về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Yêu cầu của bà T thuộc

thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T và bà Võ Thị Hồng C vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ giấy triệu tập, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Minh Trang có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào điều 227, điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. **Về nội dung vụ án:** Theo chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thể hiện: Ngày 05/3/2016 âm lịch tức ngày 11/4/2016, bà Bùi Thị Ánh T có cho bà Võ Thị Hồng C vay số tiền 200.000.000 đồng. Hai bên có lập hợp đồng vay tiền, không ghi lãi.

Bị đơn bà Võ Thị Hồng C xác định số tiền trên thực tế bà vay của bà Nguyễn Thị Thiếp nhưng bà Thiếp yêu cầu ghi tên người cho vay là Bùi Thị Ánh T, bà cũng đồng ý ghi tên bà T và nay bà cũng đồng ý trả tiền cho bà T. Người làm chứng Nguyễn Thị Thiếp xác định không liên quan gì đến khoản vay của bà T với bà C.

Mặc dù giấy vay tiền chỉ ghi tên bà C nhưng bị đơn ông Nguyễn Văn T cũng nhất trí như ý kiến của vợ mình là bà C vì tại thời điểm vay tiền của bà T thì bà C, ông T còn vay tiền của rất nhiều cá nhân khác và đều phục vụ mục đích phát triển kinh tế gia đình. Vì vậy yêu cầu của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bà C, ông T phải trả cho bà Bùi Thị Ánh T số tiền gốc 200.000.000 đồng là có căn cứ. Bị đơn xác định hai bên thỏa thuận miệng lãi suất là 3%/tháng và đã đưa lãi cho bà Nguyễn Thị Thiếp một thời gian từ khi vay đến khi bị vỡ nợ. Tuy nhiên việc đưa lãi, bị đơn không có chứng cứ chứng minh và không yêu cầu giải quyết, nguyên đơn cũng không nhất trí với ý kiến của bị đơn nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét.

Xét thấy việc vay tài sản đã kéo dài một thời gian khá dài nhưng việc bị đơn xin trả nợ dần mỗi tháng 2.000.000 đồng đã làm thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do đó, yêu cầu của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn buộc ông Nguyễn Văn T và bà Võ Thị Hồng C phải trả cho bà Bùi Thị Ánh T 200.000.000 đồng tiền gốc là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tiền lãi: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. **Về án phí:** Bị đơn phải nộp 10.000.000 đồng án phí DSST đối với khoản tiền phải trả cho nguyên đơn.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 463, 466, 469 và điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng điều 26, điều 35, điều 227, điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

[1]. Buộc ông Nguyễn Văn T và bà Võ Thị Hồng C phải trả cho bà Bùi Thị Ánh T 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) tiền gốc.

[2]. Về án phí: Ông Nguyễn Văn T và bà Võ Thị Hồng C phải nộp 10.000.000 đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Bùi Thị Ánh T 5.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0001044 ngày 11/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố CR.

[3]. Quy định: Kể từ ngày bà Bùi Thị Ánh T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Văn T và bà Võ Thị Hồng C chưa thi hành xong khoản tiền phải trả cho nguyên đơn thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự.

[4]. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án sơ thẩm hoặc từ ngày niêm yết bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP.CR;
- Chi cục THA CR
- Các đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Ngô Nhị Hồng